

SA. 290/QĐ-CT

Vinh Phúc, ngày 27 tháng 1 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 14)

Dự án:

Địa điểm:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26-11-2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26-11-2003; Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/1/2006, Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2007, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ về việc thi hành luật đất đai; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 11/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về giá đất trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 10/4/2011 và quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của UBND tỉnh Vinh Phúc về việc ban hành ban quy định và sửa đổi bổ sung việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đơn giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc;

Căn cứ Quyết định số

Căn cứ Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 và quyết định số 3362 ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh Vinh Phúc về việc thu hồi đất để giao cho Ban Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất tỉnh Vinh Phúc thực hiện giải phóng mặt bằng dự án

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 24/TTr-STNMT ngày 17/1/2014 (đã giải trình cụ thể các nội dung, lý do tăng, giảm kinh

phi Bồi thường hỗ trợ tái định cư của các trường hợp), tờ trình số 02/TTr-GPMB&PTQĐ ngày 2/1/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án chi tiết Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 14) Dự án: , cụ thể như sau:

1. Địa điểm:

2. Chủ đầu tư:

3. Kinh phí thực hiện phương án bồi thường GPMB:

STT	Nội dung	Kinh phí Ban GPMB và PTQĐ tính trình (đ)	Số thẩm định, trình của Sở TNMT (đ)	Số phê duyệt (đ)	Tăng (+) Giảm (-)
I	Các khoản bồi thường hỗ trợ tài sản và cây trồng trên đất ở và đất vườn	440.975.000	446.369.000	446.369.000	5.394.000
II	Chi phí thực hiện PA bồi thường hỗ trợ tái định cư (2%xA)	8.819.500	8.927.380	8.927.380	107.880
1	Chi phí lập PA BTHTTĐC	7.937.550	8.034.642	8.034.642	97.092
2	Chi phí thẩm định phương án (10%xB)	881.950	892.738	892.738	10.788
TỔNG CỘNG (A+B)		449.794.500	455.296.380	455.296.380	5.501.880
LÀM TRÒN			455.297.000	455.297.000	

Tổng kinh phí thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 14) dự án: (Giai đoạn 1) là: 455.297.000 đồng (bốn trăm năm mươi lăm triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn đồng-làm tròn số)

(Số liệu chi tiết có trong bảng tổng hợp của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, ban Quản lý các khu CN, Nông nghiệp và PTNT, Ban GPMB và PTQĐ, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tam Dương; Chủ tịch UBND xã Kim Long và Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- CPCT, CPVP,
- Như điều 3,
- CViện: NN2, CN1;
- Lưu VT.

(T- b) 8

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Hòa Bình